

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÀU BÀNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bầu Bàng, ngày 13 tháng 9 năm 2024

Số: 17/QĐ-TA

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính
đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. *Thẩm phán:* Ông [Nguyễn Đăng K.](#)

2. *Thư ký phiên họp:* Ông Kiều Vĩnh Phong.

Ngày 13 tháng 9 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số: 18/QĐ-TA ngày 06 tháng 9 năm 2024, đối với:

Họ và tên: [Trần Minh T.](#) Giới tính: Nam.

Sinh năm 2002.

Dân tộc: Kinh.

Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 6/12.

Nguyên quán: Thanh Hóa.

Hộ khẩu thường trú: khu vực 7, phường Hưng Phú, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

Chỗ ở: ấp 4, xã Trừ Văn Thố, huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương.

Nghề nghiệp: công nhân.

Tiền án: không; tiền sự: không.

Con ông [Trần Ngọc T1](#) và bà [Lý Thi L.](#)

Có mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. *Đại diện cơ quan đề nghị:* Ông [Nguyễn Lộc T2](#) – Chuyên viên [Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện B.](#), tỉnh Bình Dương.

2. *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương:* Ông Nguyễn Thanh Vũ - Kiểm sát viên.

3. *Những người khác:* không.

NHẬN THẤY:

Theo hồ sơ đề nghị xem xét áp dụng biện pháp đưa vào sở cai nghiện bắt buộc đối với [Trần Minh T](#) do [Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện B](#) thể hiện:

Ngày 23 tháng 5 năm 2024, tại địa bàn [xã T](#), [Công an xã T](#), [huyện B](#), [tỉnh Bình Dương](#) tuần tra phát hiện [Trần Minh T](#) có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy nên mời về trụ sở [Công an xã T](#) làm việc. Qua xét nghiệm nhanh thể hiện đối tượng [Trần Minh T](#) dương tính với chất ma túy, đối tượng [Trần Minh T](#) thừa nhận mình là người nghiện ma túy nên Công an xã tiến hành lập Biên bản vi phạm hành chính.

Căn cứ phiếu trả lời kết quả về việc xác định người nghiện ma túy của [Tram y tế xã T](#), [huyện B](#) thể hiện: [Trần Minh T](#) dương tính ma túy, loại Methamphetamine. Đối tượng [Trần Minh T](#) không đăng ký cai nghiện tự nguyện.

Ngày 23 tháng 5 năm 2024, Chủ tịch [Ủy ban nhân dân xã T](#) ban hành Quyết định về việc quản lý người bị nghiện ma túy trong thời gian làm thủ tục đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Ngày 13 tháng 6 năm 2024, Trưởng [Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện B](#) đã ban hành văn bản số 16/ĐN-CNBB về việc đề nghị Tòa án nhân dân [huyện B](#) xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào sở cai nghiện bắt buộc đối với [Trần Minh T](#).

Tại phiên họp:

Đại diện cơ quan đề nghị trình bày nội dung đề nghị xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính: [Trần Minh T](#) là người nghiện ma túy, có nơi cư trú ổn định nhưng không đăng ký cai nghiện tự nguyện nên các cơ quan có thẩm quyền đã lập hồ sơ theo đúng trình tự, quy định của pháp luật, đề nghị Tòa án nhân dân áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với [Trần Minh T](#) tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bình Dương với thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc từ 18 tháng đến 20 tháng.

Người bị đề nghị [Trần Minh T](#) trình bày: Ngày 23 tháng 5 năm 2024, bị tạm giữ là do trước đó có sử dụng ma túy, kết quả xét nghiệm dương tính với ma túy là hoàn toàn đúng. [Trần Minh T](#) đã được giao cho gia đình quản lý trong thời gian lập thủ tục đưa đi cai nghiện bắt buộc. Quá trình giao cho gia đình quản lý, [Trần Minh T](#) đã được tổng đạt đầy đủ các quyết định mà cơ quan đề nghị ra quyết định đối với [Trần Minh T](#).

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng phát biểu ý kiến: Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết hồ sơ và tại phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, Thẩm phán và Thư ký đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với [Trần Minh T](#) đã tuân thủ các quy định của pháp luật, bảo đảm thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với [Trần Minh T](#). Do đó, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng chấp nhận đề nghị của [Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện B](#), đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với [Trần Minh T](#). Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên họp; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện cơ quan đề nghị, người bị đề nghị và Kiểm sát viên.

XÉT THẤY:

Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với [Trần Minh T](#):

Về thời hiệu lập hồ sơ, đối tượng áp dụng, thẩm quyền lập hồ sơ, trình tự thủ tục lập hồ sơ được thực hiện đúng theo quy định tại Điều 32 Luật Phòng, chống ma túy; Điều 103, Điều 104, khoản 2 Điều 131 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 được sửa đổi, bổ sung năm 2020; Điều 3, Điều 8, Điều 18, Điều 21, Điều 23, Điều 24, Điều 32 Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban thường vụ quốc hội về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân; Nghị quyết số 04/2015/NQ-HĐTP ngày 24 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành một số quy định của pháp luật về xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân và các Điều 40, Điều 41, Điều 42, Điều 43 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ và lời trình bày của [Trần Minh T](#) có đủ cơ sở để xác định [Trần Minh T](#) đã nghiện ma túy, không đăng ký cai nghiện tự nguyện nên thuộc trường hợp bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc quy định tại Điều 32 Luật Phòng, chống ma túy và Điều 95, khoản 1 Điều 96 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 được sửa đổi, bổ sung năm 2020. Do đó, có cơ sở chấp nhận đề nghị của [Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện B](#) đưa [Trần Minh T](#) vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Tình tiết tăng nặng: không có.

Tình tiết giảm nhẹ: người bị đề nghị [Trần Minh T](#) đã tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 9 của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Từ những phân tích trên, xét tình trạng nghiện ma túy của [Trần Minh T](#), tính chất, mức độ, hậu quả và nhân thân người bị đề nghị, Tòa án quyết định áp dụng đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với một thời hạn nhất định nhằm tạo điều kiện cho người bị áp dụng cai nghiện được ma túy. Xét [Trần Minh T](#) đã vi phạm nên cần phải áp dụng một thời hạn hợp lý, đủ để [Trần Minh T](#) chữa bệnh, lao động, học nghề dưới sự quản lý của cơ sở cai nghiện bắt buộc, sớm cai nghiện được và tái hòa nhập cộng đồng. Xét thời hạn áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với [Trần Minh T](#) từ 18 (mười tám) tháng đến 20 (hai mươi) tháng theo đề nghị của Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Bàu Bàng là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 95 của Luật Xử lý vi phạm hành chính nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với [Trần Minh T.](#)

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Quyền khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị đối với Quyết định: [Trần Minh T](#) có quyền khiếu nại quyết định này trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định; Cơ quan đề nghị có quyền kiến nghị quyết định này trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: [Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện B](#), [Công an huyện B](#) và Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bình Dương có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Phòng LĐ -TB và XH huyện.Bàu Bàng;
- Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bình Dương;
- Công an xã Trừ Văn Thố;
- UBND xã Trừ Văn Thố;
- Người bị ADBPXLHC;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đăng Khoa